

Số: 21/2026/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 14 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương
và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu
quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của
Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về
phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;*

*Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu
quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của
Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân
sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện
Chương trình;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2026/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 4 năm 2026 của
Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hướng dẫn thực hiện một số nội
dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn
2025 - 2035, giai đoạn 1: từ năm 2025 đến năm 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà
nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Xét Tờ trình số 7696/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*



Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Nghệ An (sau đây gọi là *Chương trình*).

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình;
- b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách Nhà nước thuộc Chương trình.

Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước; quy định về phân cấp, phân quyền của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15, Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đầu tư trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung vào các nội dung cần ưu tiên thực hiện trước nhằm tạo đột phá trong phát triển văn hóa:

- a) Các nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết trong bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, phát triển con người toàn diện;
- b) Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp và một số nhiệm vụ mà Nhà nước cần đầu tư dẫn dắt, định hướng, chi phối, tạo nền tảng để thu hút toàn xã hội tham gia phát triển văn hóa, đặc biệt là các nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa;
- c) Các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa;
- d) Hỗ trợ các xã, phường có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội khó khăn.

4. Căn cứ tổng mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) và vốn đối ứng của ngân sách địa phương, Hội đồng

nhân dân tỉnh quyết định phân bổ, đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, hoạt động với các chương trình mục tiêu quốc gia khác. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các sở, ngành và đẩy mạnh phân cấp cho chính quyền cấp xã.

Điều 3. Tiêu chí phân bổ vốn cho ngân sách cấp xã

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường

Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường được tính toán theo tổng điểm các tiêu chí: Tiêu chí, hệ số phân bổ theo đối tượng xã (xã đặc biệt khó khăn, xã còn lại và phường); Tiêu chí, hệ số phân bổ theo quy mô dân số; Tiêu chí, hệ số phân bổ theo quy mô diện tích.

a) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo đối tượng xã

- Các xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 6,0.
- Các xã còn lại: Hệ số 4,0.
- Các phường: Hệ số 2,0.

b) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô dân số

- Các xã, phường có quy mô dân số dưới 10.000 người: Hệ số 0,18.
- Các xã, phường có quy mô dân số từ 10.000 người đến dưới 30.000 người: Hệ số 0,54.
- Các xã, phường có quy mô dân số từ 30.000 người đến dưới 50.000 người: Hệ số 1,02.

- Các xã, phường có quy mô dân số trên 50.000 người: Hệ số 1,88.

c) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô diện tích

- Các xã, phường có quy mô diện tích dưới 100 km²: Hệ số 0,27.
- Các xã, phường có quy mô diện tích từ 100 km² đến dưới 200 km²: Hệ số 0,71.
- Các xã, phường có quy mô diện tích từ 200 km² đến dưới 300 km²: Hệ số 1,20.
- Các xã, phường có quy mô diện tích từ 300 km² trở lên: Hệ số 1,97.

2. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ

a) Căn cứ vào các tiêu chí để tính ra điểm số của từng xã, phường và tổng điểm của các xã, phường làm căn cứ để phân bổ vốn ngân sách Nhà nước (bao gồm ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương) cho ngân sách xã, phường, theo các công thức sau:

Điểm của tiêu chí phân bổ theo đối tượng xã:

Gọi số điểm của tiêu chí phân bổ theo đối tượng xã của xã, phường thứ i là A_i .



Gọi số điểm của tiêu chí phân bổ theo quy mô dân số của xã, phường thứ i là B_i .

Gọi số điểm của tiêu chí phân bổ theo quy mô diện tích của xã, phường thứ i là C_i .

Tổng điểm của xã, phường thứ i gọi là X_i : $X_i = A_i + B_i + C_i$

Tổng số điểm của các xã, phường trên địa bàn tỉnh là Y : $Y = \sum_{i=1}^{130} X_i$

b) Số vốn ngân sách Nhà nước (bao gồm ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương) hỗ trợ cho ngân sách từng xã, phường được tính theo công thức:

Gọi K là tổng số vốn ngân sách Nhà nước (bao gồm ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương) hỗ trợ cho ngân sách cấp xã.

Gọi V_i là số vốn ngân sách hỗ trợ cho ngân sách xã, phường thứ i :

$$V_i = \frac{K}{Y} \times X_i$$

Điều 4. Định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước (bao gồm ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương)

1. Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và vốn đối ứng của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ vốn cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã) để thực hiện các nội dung của Chương trình, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, bảo đảm thực hiện hiệu quả nguồn vốn.

2. Đối với vốn đầu tư phát triển

a) Phân bổ vốn cho cấp tỉnh: Phân bổ tối đa 70% kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện Chương trình cho các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh chủ trì để thực hiện các nhiệm vụ gồm: Đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa cấp tỉnh; đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia; bảo tồn làng, bản gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Về đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt và di tích cấp quốc gia: Ưu tiên lựa chọn các di tích cộng đồng, di tích cách mạng, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ, di tích gắn với phát huy phục vụ phát triển du lịch;

b) Phân bổ vốn cho cấp xã: Phân bổ tối thiểu 30% kế hoạch vốn đầu tư công cho cấp xã thực hiện Chương trình. Sau khi phân bổ vốn cho cấp tỉnh, số còn lại sẽ phân bổ cho cấp xã theo phương pháp quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này để thực hiện các nội dung gồm: Đầu tư xây dựng mới hoặc sửa chữa, nâng cấp, cải tạo đối với các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở và đầu tư cải tạo, nâng cấp hoặc xây dựng mới điểm vui chơi, giải trí dành cho trẻ em và cộng đồng dân cư theo các tiêu chí sau:

- Đầu tư xây dựng mới hoặc sửa chữa, nâng cấp, cải tạo đối với các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở chưa có hoặc đã xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu về công năng sử dụng, bao gồm: Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã chưa đạt chuẩn hoặc chưa được đầu tư xây dựng; Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, làng, bản chưa đạt chuẩn theo quy định. Ưu tiên địa bàn khó khăn, bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận và thụ hưởng văn hóa;

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp hoặc xây dựng mới điểm vui chơi, giải trí dành cho trẻ em và cộng đồng dân cư, bao gồm: Khu dân cư, nhà văn hóa, khu sinh hoạt cộng đồng tại khu dân cư, nơi có quỹ đất để đầu tư, phát triển điểm vui chơi, giải trí phục vụ cộng đồng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; trường tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp có không gian và quỹ đất phù hợp để bố trí, phát triển điểm vui chơi, giải trí phục vụ học sinh và cộng đồng, ưu tiên địa bàn các xã khu vực III, khu vực II.

3. Đối với vốn sự nghiệp

a) Tổng mức vốn sự nghiệp bố trí cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tối đa 30% tổng kinh phí nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình để thực hiện công tác quản lý chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nội dung thành phần của Chương trình và thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Kế hoạch;

b) Tổng số vốn sự nghiệp bố trí cho cấp xã tối thiểu 70% tổng kinh phí nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình. Sau khi phân bổ vốn cho cấp tỉnh, số còn lại sẽ phân bổ cho cấp xã theo phương pháp quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết này.

4. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg.

Điều 5. Bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương

Bố trí vốn đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm bằng 20% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh, bao gồm tổng hợp lồng ghép đối ứng từ các Chương trình, Nhiệm vụ, Dự án trong phương án bố trí nguồn ngân sách địa phương (nếu có cùng mục tiêu, cùng địa bàn hưởng lợi).

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.



Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2026.
2. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình quy định tại Nghị quyết này áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2026 - 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XIX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận: *VL*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL) (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND, Cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT *VB*

CHỦ TỊCH



Hoàng Nghĩa Hiếu